TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1794/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1628/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H sinh năm: 1980

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trịnh Đình L sinh năm: 1980

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 361, Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 23/11/2005 và Trích lục kết hôn số 539/TLKH-BS ngày 24/07/2018 của Ủy ban nhân dân phường Z quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Đình L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trịnh Đình L và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: cả hai thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Nguyễn Gia H sinh ngày 04/7/2007 và Trịnh

Nguyễn Gia K sinh ngày 11/01/2012, do có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trịnh Đình L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đôi bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí, lệ phí: lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Trịnh Đình L thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng do ông L đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005279 ngày 24/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự quận Bình Thạnh;
- UBND phường Z quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha